

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BÌNH LONG
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 26/2022/HNGĐ - ST
Ngày 03 - 8 - 2022
V/v "Tranh chấp ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BÌNH LONG, TỈNH BÌNH PHƯỚC

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Đình T

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Ngọc Ch

2. Bà Nông Thị G

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Phạm Tân H, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã B L, tỉnh Bình Phước

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Long tham gia phiên tòa:*

Ông Nguyễn Hùng Ph – Kiểm sát viên

Ngày 03 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bình Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 12/2022/TLST - HNGĐ ngày 18 tháng 02 năm 2022 về việc “Tranh chấp ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2022/QĐXX - ST ngày 07 tháng 6 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn chị Phạm Thị Ngọc D, sinh năm 1996 (Có mặt)

Bị đơn: Anh Nguyễn Khắc D, sinh năm 1989 (Xin vắng mặt)

Cùng hộ khẩu thường trú: Tổ 7, khu phố X C I, phường H Ch, thị xã B L, tỉnh Bình Phước

NỘI D VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn cùng các tài liệu chứng cứ kèm theo của nguyên đơn chị Phạm Thị Ngọc D trình bày: Chị Phạm Thị Ngọc D và anh Nguyễn Khắc D quen biết và tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2010, đến năm 2014 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường H Ch, thị xã B L, tỉnh Bình Phước, anh, chị kết hôn lần đầu và tự nguyện kết hôn. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung và anh, chị đã ly thân nhau từ tháng 1 năm 2022 đến nay. Nay không thể hàn gắn, không thể sống chung thêm được nên chị Phạm Thị Ngọc D yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Nguyễn Khắc D.

Bị đơn anh Nguyễn Khắc D trình bày ý kiến ghi trong bản tự khai như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Ngọc D và anh Nguyễn Khắc D sau thời gian tìm hiểu và tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2010, do chưa đủ tuổi kết hôn nên đến năm 2014 mới đến đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường H Ch, thị xã B L, tỉnh Bình Phước, anh, chị kết hôn lần đầu và kết hôn tự nguyện. Quá trình chung sống vợ chồng chung sống hạnh phúc được đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung, vợ nhiều lần bỏ nhà ra đi và anh, chị đã ly thân nhau từ tháng 1 năm 2022 đến nay. Nay anh D còn yêu thương chị D nhưng chị D cương quyết ly hôn, không muốn hàn gắn, không muốn sống chung, chị Phạm Thị Ngọc D yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Khắc D thì anh D đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị D.

Về con chung: Quá trình chung sống anh Nguyễn Khắc D và chị Phạm Thị Ngọc D có hai con chung tên Nguyễn Ngọc Bảo Tr, sinh ngày 05/6/2011 và Nguyễn Duy A, sinh ngày 15/6/2018. Hiện nay các con đang sống cùng anh Duy tại địa chỉ tổ 7, khu phố X C I, phường H Ch, thị xã B L, tỉnh Bình Phước. Nay ly hôn chị D có nguyện vọng nuôi dưỡng cháu Nguyễn Ngọc Bảo Tr, sinh ngày 06/5/2011 và đồng ý để cho anh D nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Duy A, sinh ngày 15/6/2018. Nhưng do điều kiện của chị D khó khăn kinh tế, khó khăn nơi ở nên anh D có nguyện vọng nuôi dưỡng cả hai con chung. Anh D có công việc làm và thu nhập ổn định và đủ điều kiện nuôi dưỡng hai con chung và không yêu cầu chị D cấp dưỡng.

Về tài sản chung và công nợ: Chị Phạm Thị Ngọc D và anh Nguyễn Khắc D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã B L:

Tòa án thụ lý giải quyết vụ án đúng thẩm quyền, Thẩm phán đã thực hiện đầy đủ quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử đúng thành phần, quy định của pháp luật về việc xét xử sơ thẩm vụ án. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị Ngọc Dung, đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận chị Phạm Thị Ngọc D và anh Nguyễn Khắc D thuận tình ly hôn, đề nghị Hội đồng xét xử giao cho anh Nguyễn Khắc D trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung tên Nguyễn Ngọc Bảo Tr, sinh ngày 05/6/2011 và Nguyễn Duy A, sinh ngày 15/6/2018 cho đến khi các con trưởng thành.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn chị Phạm Thị Ngọc D và bị đơn anh Nguyễn Khắc D, anh D có địa chỉ và nơi cư trú tại tổ 7, khu phố X C I, phường H Ch, thị xã B L, tỉnh Bình Phước. Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là “Tranh chấp ly hôn” theo quy định tại Điều 51 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1

Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước.

Tại phiên tòa anh Nguyễn Khắc D vắng mặt. Tòa án đã thực hiện việc tổng đạt, các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật cho anh Nguyễn Khắc D, anh D vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn đề nghị Tòa án giải quyết và xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Nguyễn Khắc D theo quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Ngọc D và anh Nguyễn Khắc D quen biết và tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2010, do tại thời điểm sống chung với nhau, chị Dung chưa đủ tuổi kết hôn nên đến năm 2014 anh, chị đến đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường H Ch, thị xã B L, tỉnh Bình Phước, anh, chị kết hôn lần đầu và tự nguyện kết hôn. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được đến đầu năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung và anh, chị đã ly thân nhau từ tháng 1 năm 2022 đến nay. Nay không thể hàn gắn, không thể sống chung thêm được, nên chị D yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Nguyễn Khắc D. Anh D vắng mặt tại phiên tòa nhưng ghi nhận ý kiến trong bản tự khai anh D đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị D để ổn định cuộc sống cho cả hai anh, chị. Hội đồng xét xử xét thấy chị Phạm Thị Ngọc D và anh Nguyễn Khắc D kết hôn để xây dựng mái ấm gia đình nhưng quá trình sống chung anh, chị bất đồng quan điểm, có cãi vã, xô xát khiến gia đình mất hạnh phúc, mục đích của hôn nhân không đạt được, anh chị đã sống ly thân từ tháng 1 năm 2022 đến nay, thời gian ly thân kéo dài anh, chị không muốn đoàn tụ, không muốn hàn gắn gia đình nay chị D yêu cầu ly hôn với anh D và anh D cũng đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị D để ổn định cuộc sống là phù hợp với quy định của pháp luật tại các Điều 51 và Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử ghi nhận ghi nhận chị Phạm Thị Ngọc D và anh Nguyễn Khắc D thuận tình ly hôn.

[3] Về con chung: Quá trình chung sống anh Nguyễn Khắc D và chị Phạm Thị Ngọc D có hai con chung tên Nguyễn Ngọc Bảo Tr, sinh ngày 05/6/2011 và Nguyễn Duy A, sinh ngày 15/6/2018. Hiện nay các con đang sống cùng anh D tại địa chỉ tổ 7, khu phố X C I, phường H Ch, thị xã B L, tỉnh Bình Phước. Khi ly hôn anh D có nguyện vọng nuôi hai con chung và không yêu cầu chị D cấp dưỡng nuôi con. Tại phiên tòa chị D thay đổi yêu cầu, chị D đồng ý giao hai con chung cho anh Nguyễn Khắc D nuôi dưỡng, cùng với cháu Nguyễn Ngọc Bảo Tr có nguyện vọng ở với anh D do chị Dung chưa có nơi ở ổn định và chị D hiện tại chưa có điều kiện chăm lo cho cháu Trần đi học nên Hội đồng xét xử xét thấy giao cho anh Nguyễn Khắc D trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung tên Nguyễn Ngọc Bảo Tr, sinh ngày 05/6/2011 và Nguyễn Duy A, sinh ngày 15/6/2018 cho đến khi các con trưởng thành là phù hợp với quy định tại các Điều 58 và 71 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Nguyễn Khắc D không yêu cầu chị Phạm Thị Ngọc D cấp dưỡng nuôi con chung nên không đặt ra.

[5] Về tài sản chung và công nợ: Chị Phạm Thị Ngọc D và anh Nguyễn Khắc D không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra.

[6] Về án phí: Theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án thì chị Phạm Thị Ngọc Dung chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 227, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, các Điều 51, Điều 53, Điều 55, Điều 58 và Điều 71 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Ngọc D và anh Nguyễn Khắc D thuận tình ly hôn.

2. Về con chung: Giao cho anh Nguyễn Khắc D trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung tên Nguyễn Ngọc Bảo Tr, sinh ngày 05/6/2011 và Nguyễn Duy A, sinh ngày 15/6/2018 cho đến khi các con trưởng thành đủ 18 tuổi và có khả năng tự lao động tự nuôi sống bản thân.

Chị Phạm Thị Ngọc D được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, anh Phạm Khắc D không có quyền ngăn cản, cản trở.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Nguyễn Khắc D không yêu cầu chị Phạm Thị Ngọc D cấp dưỡng nuôi con chung nên không đặt ra.

3. Về tài sản chung và công nợ: Chị Phạm Thị Ngọc D và anh Nguyễn Khắc D không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra.

5. Về án phí: Chị Phạm Thị Ngọc D chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0002620 ngày 11/02/2022 của Chi Cục Thi hành án dân sự thị xã Bình Long.

6. Quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND T Bình Phước;
- VKS TX Bình Long;
- Các đương sự;
- UBND cấp xã;
- CCTHADS TX Bình Long;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Đình Tùng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Ngọc Châu Nông Thị Giới

Lê Đình Tùng

Nơi nhận:

- TAND T Bình Phước;
- VKS TX Bình Long;
- Các đương sự;
- UBND cấp xã;
- CCTHADS TX Bình Long;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Lưu hồ sơ.

Lê Đình Tùng